

Số: 237/2025/QĐST-HNGĐ

T, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Danh Thị Tuyết H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số nhà I, ấp T, xã C, Thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Việt K, sinh năm: 1982. Địa chỉ: ấp M - V, xã V, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Danh Thị Tuyết H và ông Nguyễn Việt K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của ông K bà H giao con chung tên Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 21/4/2010, giới tính nữ cho bà Danh Thị Tuyết H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), Cháu Q có nguyện vọng ở với mẹ. Ông K không phải cấp dưỡng, do bà H không yêu cầu.

Bà H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông bà trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ông bà trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Danh Thị Tuyết H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009811 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang nên bà H còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực T - An Giang;
- Phòng THADS khu vực T - An Giang;
- UBND xã V, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Diễm